

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 57/2017/HSST.

Ngày: 22/8/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hằng

Các Hội thẩm N dân: Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng.

Ông Nguyễn Văn Vệ.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thùy Vân – Thư ký Tòa án N dân thành phố Cao Lãnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Nghi – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017 Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/HSST ngày 13/7/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Văn N, sinh năm 1994 tại Cần Thơ.

HKTT: khu vực T, phường TH, quận TN, TP. CT.

Chỗ ở: như trên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: làm thuê;

Cha: Võ Văn NG, sinh năm 1972; Mẹ: Lê Thị H, sinh năm 1974; Bị cáo có 3 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Tiền sự: không.

Tiền án: có 01 tiền án, ngày 17/7/2015, N bị TAND quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 9/12/2015.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang từ ngày 29/3/2017.

2. Họ và tên: Võ Văn H, sinh năm 1995 tại Cần Thơ.

HKTT: khu vực T, phường TH, quận TN, TP. CT.

Chỗ ở: như trên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: làm ruộng.

Cha: Võ Văn T, sinh năm 1971; Mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1973; Bị cáo có 3 anh, em, bị cáo thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị L; Con 01 người, sinh năm 2017.

Tiền án, Tiền sự: không.

Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang từ ngày 11/11/2016.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Nguyễn Minh T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 15, Ấp 1, xã MT, thành phố CL tỉnh ĐT (Có mặt).

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số nhà 199, Ấp 1, xã TM, huyện TB, tỉnh Đ (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Quốc T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp TL, xã T, huyện CĐ, thành phố CT (Vắng mặt).

2. Ngô Văn C, sinh năm 1944; Địa chỉ: Ấp Thạnh Phú 2, xã TH, huyện CĐ, thành phố CT (Vắng mặt).

3. Võ Văn T, sinh năm 1971; HKTT: khu vực T, phường TH, quận TN, TP. CT (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Võ Văn N và Võ Văn H có quan hệ họ hàng với nhau. Để có tiền tiêu xài N rủ H đi tìm tài sản trộm và được H đồng ý. N và H đã thực hiện hành vi trộm cắp tại Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp hai lần cụ thể:

Lần 1: vào ngày 29/6/2016, N điều khiển xe mô tô biển số 65K1-068.15 của N chở H từ thành phố Cần Thơ đến thành phố Cao Lãnh khoảng 20 giờ thì đến trước nhà ông Nguyễn Thanh M, ngụ tổ 25, khóm Mỹ Phú, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh. Tại đây N và H phát hiện xe mô tô hiệu Wave alpha màu vàng-đen-bạc, biển số 66P1-129.15 của anh Nguyễn Minh T, ngụ tổ 15, ấp 1, xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh đang để phía trước nhà ông M không người trông coi nên N kêu H dừng xe bên đường, N xuống xe đi đến dùng đoạn bằng kim loại (công cụ tự chế để mở khóa xe) bẻ ổ khóa xe khởi động máy điều khiển về thành phố Cần Thơ

cất giấu tại nhà trọ (không nhớ địa chỉ) cách nhà bị cáo khoảng 7km. Đến ngày 30/6/2016, N tháo biển số xe vứt bỏ và đem xe mô tô này bán cho Nguyễn Quốc Thảo, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp TL, xã T, huyện CD, thành phố CT được 4.500.000 đồng. N chia cho H 2.000.000đồng, N 2.500.000đồng.

Lần 2: vào ngày 14/7/2016, N điều khiển xe mô tô biển số 65K1-068.15 chở H đem theo công cụ (đoản) từ thành phố Cần Thơ đến thành phố Cao Lãnh. Đến nơi, N đưa xe cho H điều khiển, N ngồi phía sau quan sát. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, khi đi ngang tiệm internet Nhật Thành, địa chỉ số 1100, đường Phạm Hữu Lầu, khóm 6, phường 6, thành phố Cao Lãnh phát hiện xe mô tô hiệu Wave alpha màu xanh- đen- bạc, biển số 66B1-282.51 của anh Nguyễn Văn Cảnh, ngụ ấp 1, xã Tân Mỹ, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp đang để phía trước tiệm không người trông coi nên N kêu H dừng xe bên đường, N xuống xe đi đến dùng đoản bằng kim loại bẻ ổ khóa xe khởi động máy điều khiển về thành phố Cần Thơ cất giấu tại nhà trọ (không nhớ địa chỉ) cách nhà bị cáo khoảng 7km. Đến ngày 15/7/2016, N tháo biển số xe vứt bỏ và đem xe mô tô này bán cho Nguyễn Quốc Thảo được 5.000.000đồng, chia mỗi người 2.500.000đồng.

Đến ngày 11/11/2016, N và H bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang khởi tố, bắt tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản, xảy ra trên địa bàn thành phố Rạch Giá.

Tang vật và tài sản tạm giữ:

N giao nộp 3.500.000đồng; 04 cây đoản tự chế màu bạc; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh, seri 353051068854799; 01 xe mô tô biển số 65K1-068.15, số máy 412316, số khung 412316.

Hiếu giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, seri 353677071338584; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu đen, seri 352005066468680, tiền Việt Nam 400.000đồng; 01 giấy căn cước công dân số 092095001084 tên Võ Văn H.

Nguyễn Quốc T giao nộp 01 ghi đông xe mô tô bằng kim loại màu trắng, tay thắng bằng kim loại màu trắng bên phải bị trầy xước phía đầu dây thắng, chân gắn kính chiếu hậu có buộc 01 sợi chỉ đỏ; 01 bộ chằng ba xe mô tô màu đen; tiền Việt Nam 2.000.000đồng.

Theo Biên bản và kết luận định giá tài sản số 175/BB.ĐGTS ngày 14/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Lãnh, kết luận: xe mô tô hiệu Wave alpha màu vàng- đen- bạc, biển số 66P1-129.15 trị giá 13.000.000đồng; 01 xe mô tô hiệu Wave alpha màu xanh- đen- bạc, biển số 66B1-282.51 trị giá 14.000.000đồng.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bị hại Nguyễn Minh T các tài sản gồm: 01 ghi đông xe mô tô bằng kim loại màu trắng, tay thắng

bằng kim loại màu trắng bên phải bị trầy xước phía đầu dây thừng, chân gắn kính chiếu hậu có buộc 01 sợi chỉ đỏ; 01 bộ chẳng ba xe mô tô màu đen.

Ông Võ Văn T (cha H) tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo H 10.000.000đồng (mỗi bị hại 5.000.000đồng)

Tại phiên tòa bị Võ Văn N và Võ Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của của các bị cáo như đã nêu trên.

Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Minh T yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Văn C yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 8.500.000 đồng. Bị cáo H bồi thường số tiền 3.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 12/7/2017 của Viện kiểm sát N dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố các bị cáo Võ Văn N và Võ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Võ Văn N và Võ Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Võ Văn N và Võ Văn H về tội trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo H đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Tại phiên tòa các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 20, Điều 53, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn N từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 20, Điều 53, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn H từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 585, 589 Bộ luật dân sự đề nghị Tòa án tuyên Buộc bị cáo N bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh T số tiền 5.000.000đồng, bị hại Nguyễn Văn Cảnh số tiền 8.500.000đồng.

Bị cáo H bồi thường cho bị hại Cảnh 3.500.000đồng

Vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ Luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy: 04 cây đoản tự chế màu bạc.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh, seri 353051068854799; 01 xe mô tô biển số 65K1-068.15, số máy 412316, số khung 412316; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, seri

353677071338584; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu đen, seri 352005066468680; tiền Việt Nam 5.900.000đồng.

Trả lại cho bị cáo H 01 giấy căn cước công dân số 092095001084 tên Võ Văn H.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo N và bị cáo H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Võ Văn N và Võ Văn H đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Wave alpha màu vàng- đen- bạc, biển số 66P1-129.15 của anh Nguyễn Minh T và xe mô tô hiệu Wave alpha màu xanh- đen- bạc, biển số 66B1-282.51 của anh Nguyễn Văn Cảnh. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá trị 02 chiếc xe mà bị cáo trộm là 27.000.000 đồng.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát xác định, bị cáo Võ Văn N là người đã rủ bị cáo H, chuẩn bị phương tiện công cụ phạm tội và đã trực tiếp cùng H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh T và anh C.

Việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo N và bị cáo H ra trước phiên tòa về hành vi phạm tội như đã nêu trên là có căn cứ, cũng như lời luận tội của kiểm sát viên đối với các bị cáo là đúng và phù hợp với lời khai của các bị cáo, những người bị hại, người liên quan, người làm chứng và vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận lời luận tội của kiểm sát viên đối với bị cáo N và bị cáo H là đúng và hành vi của các bị cáo là có tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, việc đưa bị các cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là việc làm cần thiết.

Võ Văn N và Võ Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng do bản thân không có

nghề nghiệp ổn định, bản tính tham lam lười lao động, nhưng muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động, nên đã có hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với bị cáo N đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, đáng lý ra sau khi mãn hạn tù, trở về địa phương bị cáo phải biết ăn năn, sửa chữa, rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, nhưng bị cáo không làm được điều đó mà còn rủ rê người khác đi vào con đường phạm tội, từ đó cho thấy việc chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém.

Trong vụ án này, N và H cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng không có sự câu kết chặt chẽ với nhau cũng không có sự phân công, bàn bạc, sắp đặt vai trò cụ thể cho nhau và hứa hẹn ăn chia cụ thể như thế nào nên đây chỉ là dạng đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, xét về N thân, hành vi, động cơ, tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của từng bị cáo có khác nhau. Cho nên, cần xem xét, phân tích vai trò của từng bị cáo như sau:

Bị cáo N là người chủ động, rủ rê lôi kéo bị cáo H, bị cáo chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội và trực tiếp thực hiện tội phạm. Do đó, bị cáo phải là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án này.

Bị cáo H khi nghe bị cáo N rủ đi trộm, đáng lý ra bị cáo phải từ chối và can ngăn, nhưng bị cáo không làm mà lại đồng ý ngay và trực tiếp thực hiện tội phạm, nên bị cáo cũng là đồng phạm với vai trò tích cực.

Tại phiên tòa các bị cáo khai rằng biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện và thực hiện tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Do đó, bị cáo Võ Văn N và Võ Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo N và H trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo H gia đình bị cáo đã thay bị cáo khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Do đó cần cho bị cáo N và bị cáo H hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 (riêng bị cáo H được hưởng thêm tình tiết ở điểm b khoản 1), khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo N và H phạm tội nhiều lần, đối với bị cáo N còn tái phạm, nên cần áp dụng tình tiết quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Xét yêu cầu của người bị hại và đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn N và Võ Văn H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 20, Điều 53, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt: Võ Văn N 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 20, Điều 53, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt: Võ Văn H 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 585 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Võ Văn N bồi thường cho Nguyễn Thanh T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Bồi thường cho Nguyễn Văn C 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Võ Văn H bồi thường cho Nguyễn Văn C 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 04 cây đoản tự chế màu bạc;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh, serial 353051068854799; 01 xe mô tô biển số 65K1-068.15, số máy 412316, số khung 412316; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, seri 353677071338584; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu đen, serial 352005066468680; tiền Việt Nam 5.900.000đồng (Năm triệu chín trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo H 01 giấy căn cước công dân số 092095001084 tên Võ Văn H.

Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23, 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Võ Văn N và Võ Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Văn N phải chịu 675.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Võ Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP Cao Lãnh;
- CA TP Cao Lãnh;
- các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hằng